

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2022/HS-ST
Ngày 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phú Hiền và bà Bùi Diệu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2022/HSST, ngày 18 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2022/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Giang Nam V, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 118/55, Đường Số 8, Khu phố 7, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tà Minh Đ và bà Giang Thị Kim L; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 17/9/2019, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong quyết định ngày 29/6/2020, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); nhân thân: ngày 05/10/2020, bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong quyết định ngày 05/10/2020, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); bị tạm giữ ngày 11-10-2021 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 14-10-2021 “có mặt”;

2. Phan Minh H, sinh năm 2000, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 68/5, đường H V L, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà không số, Tổ 8, Ấp 2, xã V L A, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng T; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về “Tội cướp giật tài sản” (phạm tội rất

ng nghiêm trọng khi đã thành niên, chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/02/2021, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 22-11-2021 “có mặt”.

*Các bị hại:

- Chị Nguyễn Huỳnh Kim S, sinh năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 432/31/2/29, đường T K, Khu phố 5, phường T C H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số 33/111, đường T K, Khu phố 5, phường T C H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”;

- Chị Nguyễn Thùy Cẩm N, sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 17A, đường V T, Phường M B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số 93, đường T Q, phường T Q, quận T P, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 2003. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T S, xã S N, huyện C Đ, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu; nơi ở: Nhà số B19/35i, Ấp 2B, xã V L B, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, Nguyễn Giang Nam V rủ Phan Minh H đi giật lấy tài sản bán kiếm tiền tiêu xài thì được H đồng ý. Trước khi đi, V đưa cho H 01 cái bình xịt hơi cay mang theo để chống trả lại người truy đuổi rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 62K1-217.39 chở H chạy qua nhiều tuyến đường tìm tài sản. Khi đến đường Tân Kỳ Tân Quý, V nhìn thấy chị Nguyễn Huỳnh Kim S đang điều khiển xe mô tô chạy phía trước cùng chiều có chiếc điện thoại di động trong túi quần nhô ra nên chỉ cho H biết và điều khiển xe chạy theo phía sau chị S để chờ khi có điều kiện thuận lợi sẽ giật. Khi chị S đến trước Trung tâm hỏa táng Bình Hưng Hòa, thuộc phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, V điều khiển xe chạy từ phía sau lên áp sát vào bên phải chị S, còn H dùng tay phải giật lấy được chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno5 của chị S rồi tăng ga xe tẩu thoát đến bán chiếc điện thoại cho tên Trúc (không rõ lai lịch) được 3.500.000 đồng và đã tiêu xài hết. Đến ngày 30/6/2021, chị S đến Công an phường Bình Hưng Hòa trình báo; sau khi tiếp nhận tin báo và lập hồ sơ ban đầu, Công an phường Bình Hưng Hòa đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Qua truy xét, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam đối với V và H. Tại đây, V và H đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nêu. Ngoài ra trong quá trình điều tra, còn phát hiện: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/10/2021, khi một mình V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen đỏ, biển số 62K1-217.39 chạy trên đường tìm tài sản để giật thì lúc đến ngã tư đường Tân Kỳ Tân Quý-Dương Văn Dương, thuộc địa bàn quận Tân Phú, V nhìn thấy anh Nguyễn Di Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 59H1-147.04 chạy phía trước cùng chiều có chở chị Nguyễn Thùy Cẩm N đeo cái túi xách màu đen bên hông trái nên cho xe chạy bám theo để khi có điều kiện thuận lợi sẽ giật lấy. Lúc đến trước nhà số 39, đường Đỗ Công Tường, phường Tân Quý, quận Tân Phú, V điều khiển xe chạy từ phía sau lên áp sát vào bên trái chị N và dùng tay phải giật lấy được cái chiếc túi xách của chị N rồi tăng ga xe

bỏ chạy thoát; còn chị N đã đến Công an phường Tân Quý, quận Tân Phú trình báo; sau khi tiếp nhận tin báo và lập hồ sơ ban đầu, Công an phường Tân Quý đã chuyển cho Cơ quan điều tra-Công an quận Tân Phú kết hợp với thông báo của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân để khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với V rồi chuyển cho Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân ra quyết định nhập vụ án giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, V đã khai nhận: Sau khi cướp giật được tài sản của chị N thì, V chạy xe vào khu vực Nghĩa trang Bình Hưng Hòa kiểm tra bên trong cái túi xách chỉ có: 02 cọc tiền, 01 cái ví nữ đựng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+, màu đỏ và 01 cọc tiền; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung E7, màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu xanh; 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe và 01 cái ví nam. Nhưng V chỉ lấy 03 cọc tiền được tổng cộng 38.050.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+, màu đỏ; số tài sản còn lại đều vứt bỏ rồi đi về. Sau đó, V bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+, màu đỏ cho anh Trần Minh K (chủ Cửa hàng điện thoại Minh K, số 138, đường G X, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân) được 800.000 đồng (anh K không thừa nhận có mua chiếc điện thoại này của V) rồi chở chị Nguyễn Thị Minh T (bạn gái của V) đến cửa hàng FPT, số 480, đường Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú mua cho chị T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max với giá 29.594.000 đồng (V dùng số tiền chiếm đoạt được để mua nhưng chị T không biết và cũng không liên quan gì đến số tiền đó); số tiền còn lại V tiêu xài cho đến khi bị bắt chỉ còn lại 200.000 đồng và bị tạm giữ. Quá trình điều tra, đã tiến hành đối chất giữa V với chị N để làm rõ sự khác biệt về số tài sản bị mất và đã chiếm đoạt theo lời khai của 02 bên nhưng V cũng chỉ thừa nhận tài sản chiếm đoạt được của Nhung như số vừa đã nêu. Còn chị N, tuy vẫn giữ nguyên lời khai tài sản bị mất như lúc trình báo là 51.000.000 đồng và có thêm 01 chiếc nhẫn 05 chỉ vàng 24K nhưng chị không có gì để chứng minh ngoài lời khai này. Như vậy, kết hợp với kết quả định giá tài sản thì, tài sản của chị S có giá trị là 7.500.000 đồng; còn tài sản của chị N có tổng giá trị là 39.600.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Giang Nam V và Phan Minh H đều khai, do cần có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cùng nhau sử dụng chiếc xe mô tô biển số 62K1-217.39 làm phương tiện thực hiện hành vi giật lấy tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno5 của chị Nguyễn Huỳnh Kim S rồi tăng ga xe chạy tẩu thoát đến bán chiếc điện thoại cho tên Trúc (không rõ lai lịch) được 3.500.000 đồng và đã tiêu xài hết. Trong đó, bị cáo V là người rủ, cung cấp xe và điều khiển xe; còn bị cáo H trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Riêng bị cáo V, sau đó còn có thêm 01 lần sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi giật lấy tài sản là trong 01 cái túi xách màu đen, bên trong gồm có: 02 cọc tiền, 01 cái ví nữ đựng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+, màu đỏ và 01 cọc tiền; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung E7, màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu xanh; 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe và 01 cái ví nam của chị Nguyễn Thùy Cẩm N nhưng bị cáo chỉ lấy 03 cọc tiền được tổng cộng 38.050.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+, màu đỏ bán cho anh Trần Minh K được 800.000 đồng. Sau đó, bị cáo dùng tiền này mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12

Pro Max với giá 29.594.000 đồng cho bạn gái tên Nguyễn Thị Minh T nhưng không có nói cho chị T biết; số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cho đến khi bị bắt chỉ còn lại 200.000 đồng và bị tạm giữ nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của chị S có giá trị là 7.500.000 đồng; riêng bị cáo V thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của chị N có giá trị là 39.600.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự, do các bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại xong cho chị S số tiền 7.500.000 đồng nên không có ý kiến; còn bị cáo V, do đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại trước cho chị N số tiền 15.000.000 đồng nên nay chấp nhận bồi thường tiếp cho chị N số tiền còn lại là 24.600.000 đồng và các bị cáo không ai có ý kiến gì về việc giải quyết vật chứng.

Tại Cáo trạng số 176/CT-VKS, ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Giang Nam V và Phan Minh H ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, đối với bị cáo V theo điểm d; còn bị cáo H theo điểm d, i cùng khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Các bị cáo Nguyễn Giang Nam V và Phan Minh H đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Nguyễn Huỳnh Kim S một cách công khai rồi tẩu thoát và tài sản có giá trị là 7.500.000 đồng; riêng bị cáo V còn có thêm hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của chị Nguyễn Thùy Cẩm N và tài sản có giá trị là 39.600.000 đồng; do các bị cáo đều đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”; đối với bị cáo H, đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới cũng rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm” và được dùng làm tình tiết định khung hình phạt; còn bị cáo V đã 02 lần thực hiện hành vi này nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”, do đó cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo V với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điều 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù cùng về “Tội cướp giật tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do các bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại xong cho chị S số tiền 7.500.000 đồng nên không có ý kiến; riêng đối với chị N, đề nghị giải quyết buộc bị cáo V bồi thường tiếp phần thiệt hại còn lại cho chị N với số tiền 24.600.000 đồng. Còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: Số tiền 200.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone; giao trả lại cho bị cáo V 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy; trả cho bị cáo H 01 chiếc điện

thoại di động hiệu LG. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con dao, 02 bình xịt hơi cay, 01 cây gậy 03 khúc, 01 biển số 59K2-479.79, 01 biển số 74C1-040.49, 01 biển số 62K1-217.39 (đang gắn theo xe trên), 01 cái áo sơ mi, 01 cái quần Jean và 01 cái mũ bảo hiểm. Riêng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59K1-421.65 của bị cáo H, do Cơ quan điều tra tách ra tạm giữ lại để truy xét làm rõ nguồn gốc xe mới cơ sở xử lý nên không có ý kiến.

Các bị cáo đều không ai tranh luận và bào chữa bổ sung gì về hành vi đã bị truy tố; còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Giang Nam V và Phan Minh H tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, các bị cáo đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno5 của chị Nguyễn Huỳnh Kim S tại trước Trung tâm hỏa táng Bình Hưng Hòa, thuộc phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân một cách công khai rồi tẩu thoát. Riêng bị cáo V, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/10/2021, bị cáo đã có thêm hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là 01 cái túi xách màu đen, bên trong gồm có: 02 cọc tiền, 01 cái ví nữ đựng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+, màu đỏ và 01 cọc tiền (tổng cộng số tiền trong 03 cọc tiền là 38.050.000 đồng); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung E7, màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu xanh; 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe và 01 cái ví nam của chị Nguyễn Thùy Cẩm N tại trước nhà số 39, đường Đỗ Công Tường, phường Tân Quý, quận Tân Phú một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận định giá tài sản số 624/KL-HĐĐGTS, ngày 19/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Bình Tân thì, chiếc điện thoại di động của chị S có giá trị là 7.500.000 đồng; còn theo Kết luận định giá tài sản số 2221/KL-HĐĐGTS, ngày 01/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Tân Phú thì, tổng số tài sản mà bị cáo V chiếm được của chị N là 1.550.000 đồng (tổng cộng 39.600.000 đồng); đồng thời, do các bị cáo đều đã sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”; riêng bị cáo H, đã bị

kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới cũng rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm” và được dùng làm tình tiết định khung hình phạt. Do đó, các bị cáo Nguyễn Giang Nam V và Phan Minh H đã phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo V được quy định điểm d; còn bị cáo H theo điểm d, i cùng khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, nhận dạng, đối chất, chỉ điểm; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; kết luận định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với chị Nguyễn Thị Minh T, tuy bị cáo V có dùng tiền phạm tội mà có mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone tặng cho chị nhưng do lúc đó chị không biết và đến khi biết được thì chị đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra; còn anh Trần Minh K, không thừa nhận mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+, màu đỏ như lời khai của bị cáo V nên không có cơ sở xử lý chị T và anh K; đối với tên Trúc mua chiếc điện di động hiệu Oppo Reno5 của các bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Trong lần phạm tội đối với bị hại là chị S, tuy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức” nhưng do, bị cáo bị cáo V với vai trò là người khởi xướng, rủ rê; 02 lần bị xử lý hành chính; đã có thêm 01 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn của bị hại là chị N nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn bị cáo H trực tiếp chiếm đoạt tài sản của chị S. Do đó, cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nhờ được gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại (đối với chị N mới chỉ bồi thường trước được 01 phần) nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều không ai có nghề nghiệp và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy các bị hại là chị Nguyễn Huỳnh Kim S và chị Nguyễn Thùy Cẩm N đều có đơn xin vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung đơn thì: Chị S đã được gia đình của các bị cáo hùn tiền lại bồi thường thiệt hại xong số tiền 7.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Riêng đối với chị N thì, gia đình bị cáo V mới chỉ bồi thường thiệt hại trước cho chị được 01 phần là 15.000.000 đồng trong số 39.600.000 đồng nên nay chị có yêu cầu bị cáo V bồi thường tiếp phần còn lại là 24.600.000 đồng và được bị cáo V đồng ý là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59K1-421.65 của bị cáo H, do Cơ quan điều tra tách ra tạm giữ lại để truy xét làm rõ nguồn gốc xe mới cơ sở xử lý nên không xét. Còn 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter của bị cáo V, do xe bị mài mất số máy nên không được phép sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, bị cáo V dùng tiền phạm tội mà có mua tặng cho chị Nguyễn Thị Minh T và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của bị cáo V do phạm tội mà có nên cần tịch thu tất cả để sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 của bị cáo V; 01 chiếc điện thoại di động hiệu LG của bị cáo H, do tất cả không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho các bị cáo. Riêng 01 con dao bằng kim loại, 02 bình xịt hơi cay màu đen hiệu Take Down, 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại, 01 biển số 59K2-479.79, 01 biển số 74C1-040.49, 01 biển số 62K1-217.39 (đang gắn theo xe trên); 01 cái áo sơ mi dài tay, sọc caro; 01 cái quần Jean màu xanh và 01 cái mũ bảo hiểm màu xám của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[8] Các bị cáo Nguyễn Giang Nam V và Phan Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo V còn phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Giang Nam V và Phan Minh H phạm “Tội cướp giật tài sản”.
- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

1.Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Giang Nam V 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-10-2021.

2.Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Minh H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-11-2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Giang Nam V bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thùy Cẩm N số tiền 24.6000.000 (hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thùy Cẩm N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Giang Nam V chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho chị N tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Giao trả lại gồm: Cho bị cáo Nguyễn Giang Nam V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11; cho bị cáo Phan Minh H 01 chiếc điện thoại di động hiệu LG. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con dao bằng kim loại, 02 bình xịt hơi cay màu đen hiệu Take Down, 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại, 01 biển số 59K2-479.79, 01 biển số 74C1-040.49, 01 biển số 62K1-217.39 (đang gắn theo xe trên); 01 cái áo sơ mi dài tay, sọc caro; 01 cái quần Jean màu xanh và 01 cái mũ bảo hiểm màu xám.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo PH nhập kho số NK22/180TAM ngày 16/8/2022. Riêng số tiền 200.000 đồng đã được Công an quận Bình gửi vào Kho bạc Nhà nước quận Bình Tân theo giấy nộp tiền thông qua lệnh thanh toán của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Bình Tân ngày 18/7/2022)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Giang Nam V và Phan Minh H mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; riêng bị cáo V còn phải chịu thêm 1.230.000 (một triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Giang Nam V và Phan Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại chị Nguyễn Huỳnh Kim S và Nguyễn Thùy Cẩm N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Minh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo Nguyễn Giang Nam V)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái